

Mã hồ sơ: **H48.226-260630-0003**



GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

(Liên: Lưu tổ chức, cá nhân)

Trung tâm Phục vụ hành chính công UBND xã Đình Cương

Tiếp nhận hồ sơ của: **NGUYỄN THANH HÙNG**

Địa chỉ: Thôn An Chi Đông, Xã Đình Cương, Tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ thửa đất: Thôn An Chi Đông, Xã Đình Cương, Tỉnh Quảng Ngãi

Số điện thoại của chủ hồ sơ: 0972261797

Số điện thoại của người được uỷ quyền: 0972261797

Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên giấy tờ	Loại giấy tờ	Số lượng
1	Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất	Bản chính	1
2	Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Bản chính	1
3	Bản chính tờ khai lệ phí trước bạ (Mẫu số 01/LPTB)	Bản chính	1
4	CMND/CCCD/Hộ Chiếu	Bản sao	1
5	Danh sách những người sử dụng đất	Bản chính	1

Số lượng hồ sơ: (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 20 (Ngày làm việc)

Thời gian nhận hồ sơ: 15 giờ 18 phút, ngày 30 tháng 06 năm 2026

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: **07 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 07 năm 2026**

Đăng ký trả kết quả tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công UBND xã Đình Cương

Ghi chú:

Vào sổ theo dõi, Quyền số:, Số thứ tự: (nếu có)

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thanh Hùng

NGUYỄN THANH HÙNG

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Trung Sơn

Nguyễn Trung Sơn

Ghi chú:

- Khi nhận kết quả đề nghị tổ chức, cá nhân mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và CCCD/CC; trường hợp đi nhận thay kết quả phải có giấy giới thiệu của đơn vị hoặc giấy ủy quyền/hợp đồng ủy quyền theo quy định pháp luật.
- Đối với những hồ sơ có thu phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thành trước khi nhận kết quả.
- Số điện thoại liên hệ của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả:

4. Tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ thông qua các cách thức sau:

- Truy cập vào địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>

- Tra cứu thông qua ứng dụng Zalo:

+ Hành chính công tỉnh Quảng Ngãi.

+ Quét mã QR Code trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.



Số: /PKS-TTPVHCC

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 6 năm 2026

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ: H48.226-260630-0003

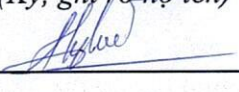
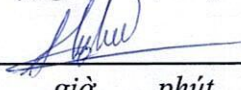
Nội dung yêu cầu giải quyết: Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

Cơ quan (đơn vị) giải quyết hồ sơ:.....

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:.....

+

-

TÊN CƠ QUAN/ PHÒNG BAN/NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		Kết quả giải quyết hồ sơ (Trước / đúng/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao: BỘ PHẬN TNTKQ	 giờ..... phút, ngày.....tháng.....năm.....	 giờ..... phút, ngày.....tháng.....năm.....		
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên) 	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên) 		
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên) 	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày.....tháng.....năm.....	 giờ..... phút, ngày.....tháng.....năm.....		
2.Nhận: BỘ PHẬN TNTKQ	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
1. Giao: BỘ PHẬN TNTKQ	 giờ..... phút, ngày tháng năm (Ngày, giờ nhận kết quả thực tế)			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		

+

-

Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: UBND xã Đình Cường.....⁽¹⁾

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)

a) Họ và tên ⁽²⁾: NGUYỄN THANH HƯNG.....sinh năm 1959

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân ⁽³⁾: 051059005393.....ngày cấp: 18.8.2021

nơi cấp: UBND xã Đình Cường.....

c) Địa chỉ ⁽⁴⁾: Thôn An Chi Hạng - Đình Cường, tỉnh Quảng Ngãi

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): 09788226139 Hộp thư điện tử (nếu có): ...

2. Thửa đất đăng ký (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)

a) Thửa đất số: 135..... 2.2. Tờ bản đồ số: 33.....

b) Địa chỉ ⁽⁵⁾: Thôn An Chi Hạng - Đình Cường, tỉnh Quảng Ngãi

c) Diện tích ⁽⁶⁾: 340,6 m²; sử dụng chung: 340,6 m²; sử dụng riêng:m²

d) Sử dụng vào mục đích ⁽⁷⁾: ONIT + CN.....thời điểm

d) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất ⁽⁸⁾: lâu dài.....

e) Nguồn gốc sử dụng đất ⁽⁹⁾: Vào năm 1981, Hội xã hội Phước (m) Thôn An Chi cấp cho gia đình tôi thửa đất tại thôn An Chi, sử dụng từ năm 1981 đến nay, không có ai tranh chấp

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số tờ bản đồ số, của, nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề⁽¹⁰⁾.

3. Nhà ở, công trình xây dựng (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng⁽¹¹⁾:

b) Diện tích xây dựng⁽¹²⁾: m².

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng⁽¹³⁾:m².

d) Sở hữu chung⁽¹⁴⁾: m², sở hữu riêng⁽¹⁴⁾: m².

đ) Số tầng: tầng; trong đó, số tầng nổi: tầng, số tầng hầm:tầng.

e) Nguồn gốc⁽¹⁵⁾:

g) Năm hoàn thành xây dựng⁽¹⁶⁾:

h) Thời hạn sở hữu đến⁽¹⁷⁾:

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng⁽¹⁸⁾: ☐

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu ☒ vào ô lựa chọn)

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất ☐

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận ☐

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân) ☐

d) Đề nghị khác (nếu có):

5. Những giấy tờ nộp kèm theo⁽¹⁹⁾:

(1)

(2)

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... ngày 30 tháng 06 năm 2026

Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))

Hưng
Nguyễn Thanh Hưng

Mẫu số: 01/TK-SDDPNN
(Ban hành kèm theo Nghị định
373/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm
2025 của Chính Phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2026....
[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: NGUYỄN THANH HƯƠNG

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 1959

[06] Mã số thuế:

[07] Định danh cá nhân/số Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST):

051059005393

[08] Ngày cấp: 18.8.2021 [09] Nơi cấp: Cục Thuế tỉnh Sơn La

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà:

[10.2] Đường/phố:

[10.3] Tổ/thôn: An Chi Đông

[10.4] Xã/Phường/Đặc khu: Đình Lũng

[10.5] Tỉnh/Thành phố: Sơn La

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: Thôn An Chi Đông

[12] Điện thoại:

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	Định danh cá nhân/ CCCD/Hộ chiếu (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ
	Nguyễn Thanh Hương		051059005393	

[17] Địa chỉ thửa đất:

[17.1] Số nhà: [17.2] Đường/phố:

[17.3] Tổ/thôn: Tôn An Chi Thọ [17.4] Xã/phường/đặc khu: Đình Cống

[17.5] Tỉnh/Thành phố: Q. Ngõ

[18] Là thửa đất duy nhất: ☒

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Xã/Phường/Đặc khu): Đình Cống

[20] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[20.1] Số giấy chứng nhận:¹ [20.2] Ngày cấp:

[20.3] Thửa đất số: [20.4] Tờ bản đồ số:

[20.5] Diện tích: [20.6] Loại đất/Mục đích sử dụng:

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích:

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định:

[21.3] Hạn mức (nếu có):

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm:

[22] Chưa có giấy chứng nhận: ☒

[22.1] Diện tích: 388,6 m² [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: ĐNT + CLN

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: Từ năm 1981 đến nay

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[25.1] Loại nhà: [25.2] Diện tích: [25.3] Hệ số phân bổ:

5. Miễn, giảm thuế [26]

[26.1] Trường hợp miễn, giảm (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách,...):

[26.2] Kỳ tính thuế/Khoảng thời gian đề nghị miễn, giảm:

[26.3] Số tiền đề nghị miễn (giảm):

[26.4] Số tiền đã nộp (nếu có):

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

..., ngày 08 tháng 05 năm 2015

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu
(nếu có)/Ký điện tử)

Hùng
Nguyễn Thanh Hùng

II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên:

[28] Ngày/tháng/năm sinh:

[29] Mã số thuế:

[30] Định danh cá nhân/số Hộ chiếu/CCCD:

[31] Ngày cấp:..... [32] Nơi cấp:

2. Thừa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:.....

[33.1] Số nhà: [33.2] Đường/phố:

[33.3] Tổ/thôn: [33.4] Xã/Phường/Đặc khu:

[33.5] Tỉnh/Thành phố:

[34] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[34.1] Số giấy chứng nhận: [34.2] Ngày cấp:

[34.3] Thừa đất số: [34.4] Tờ bản đồ số:

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN:

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[34.7] Loại đất/Mục đích sử dụng:

[34.8] Hạn mức (*Hạn mức tại thời điểm cấp GCN*):

[35] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[35.1] Diện tích:..... [35.2] Loại đất/Mục đích đang sử dụng:.....

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (*ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách...*):
.....

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: [40] Hạn mức tính thuế:

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/mục đích sử dụng:..... [41.2] Tên đường/vùng:.....

[41.3] Đoạn đường/khu vực:..... [41.4] Loại đường:

[41.5] Vị trí/hạng: [41.6] Giá đất: [41.7] Hệ số (đường/hẻm...):

[41.8] Giá 1 m² đất (*Giá đất theo mục đích sử dụng*):

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (*Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh*)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
...	...	...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[45] Diện tích: [46] Hệ số phân bổ:

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh - Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích: [48] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích: [50] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[51] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích: [53] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[54] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

..., ngày.....tháng..... năm.....

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG²
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông, người nộp thuế không phải kê khai các chỉ tiêu liên quan đến thửa đất mà cơ quan nhà nước có thể tra cứu theo Sổ giấy chứng nhận do người nộp thuế kê khai.

² Đối với trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất thì văn phòng đăng ký đất đai xác nhận. Đối với các trường hợp khác thì cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[03] Bổ sung lần thứ:...

NGUYỄN THỊNH HỒNG

--	--	--	--	--	--	--	--	--

097059005393

[07] Địa chỉ: Hộp An Chi Sơn - Bình Thuận

[09] Tỉnh/Thành phố: Đà Nẵng

[12] Email:

[illegible]

ngày

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 135 Tờ bản đồ số: 33

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố:.....Thôn/xóm/ấp: An Khê

1.2.2. Phường/xã: Đĩnh Xuyên

1.2.3. Quận/huyện:

1.2.4. Tỉnh/thành phố: ...Quảng Nam...

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

1.4. Mục đích sử dụng đất: đất trồng cây hàng năm: 3486 m².

1.5. Diện tích (m^2): 348,6 m^2 .

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho):.....

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Mã số thuế:

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà:

Loại nhà:

Hang nhà:.....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:..... Địa chỉ dự án, công trình:.....
 Kết cấu:..... Số tầng nổi:..... Số tầng hầm:.....
 Diện tích sở hữu chung (m²):..... Diện tích sở hữu riêng (m²):.....

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²):

Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- GCNQSD đất (bản gốc)

-

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày 08... tháng 05... năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Hùng
 Nguyễn Thanh Hùng

**BIÊN BẢN BÀN GIAO
SẢN PHẨM ĐO ĐẠC LẬP BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH**

Xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi

Ngày 13 tháng 7 năm 2026, tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, chi nhánh Khu Vực V, các bên liên quan tổ chức giao, nhận sản phẩm đo đạc lập bản đồ địa chính tại xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi, gồm:

1. Các bên bàn giao, nhận bàn giao gồm:

1.1. Bên bàn giao:

- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, chi nhánh Khu vực V
- Địa chỉ: 503 Phạm Văn Đồng, xã Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.
- Đại diện: Bà Nguyễn Thị Kim Liên Chức vụ: Giám đốc.

1.2. Bên nhận bàn giao:

- Họ và tên: Nguyễn Thanh Hưng - Năm sinh: 1959
- CCCD/Hộ chiếu số: 051059005393
- Địa chỉ: xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại liên hệ: 0972261797

2. Sản phẩm bàn giao, nhận bàn giao gồm:

2.1. Sản phẩm chính:

- Bản vẽ hợp thửa đất, số lượng 1

2.2. Sản phẩm trung gian: Không

2.3. Các tài liệu khác: Không

3. Các nội dung khác: Không

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên bàn giao giữ 01 bản, bên nhận bàn giao giữ 01 bản

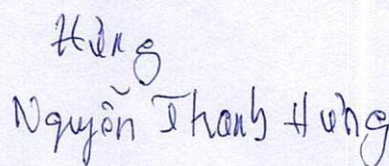
Biên bản này được lập hồi 07 giờ 45 phút, ngày 13 tháng 7 năm 2026.

Bên giao



Nguyễn Thị Kim Liên

Bên nhận


Nguyễn Thanh Hưng

Nghĩa Hành, ngày 29 tháng 07 năm 2026

PHIẾU ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ THỬA ĐẤT

1. Thửa đất số: 135; Tờ bản đồ số: 33 ; Đo vẽ năm: 2013;

Diện tích: 356.4 m²; Loại đất: ONT+CLN; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

2. Địa chỉ thửa đất: xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi.

3 Người sử dụng đất: Ông Nguyễn Thanh Hưng

4. Địa chỉ người sử dụng đất: xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi

5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):

- Loại giấy tờ:

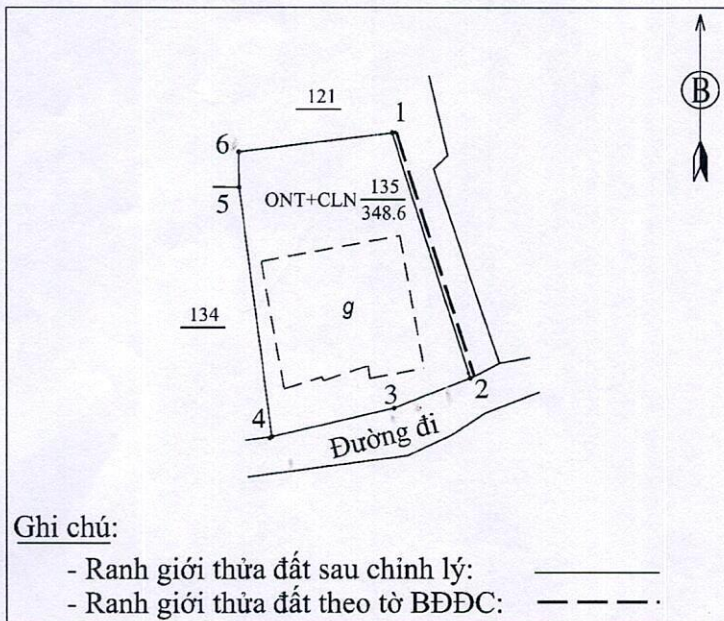
- Diện tích trên giấy tờ:

6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ: Ranh giới sử dụng đất không thay đổi; cạnh phía Đông của thửa đất có thay đổi so với bản đồ địa chính

7. Diện tích sau đo đạc chính lý: Diện tích: 348.6 m²; Loại đất: ONT+CLN

8. Sơ đồ thửa đất:

9. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:



Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1658589,66	588382,94	21,41
2	1658569,26	588389,45	6,84
3	1658566,77	588383,08	10,49
4	1658564,42	588372,86	20,94
5	1658585,18	588370,09	2,92
6	1658588,10	588370,05	12,98
1	1658589,66	588382,94	

Người sử dụng

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất

Hưng
Nguyễn Thanh Hưng

**Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi
Chi nhánh khu vực V****Người thực hiện**

Nguyễn Thế Lữ

Nguyễn Thế Lữ**KT.Giám đốc****Phó Giám Đốc**

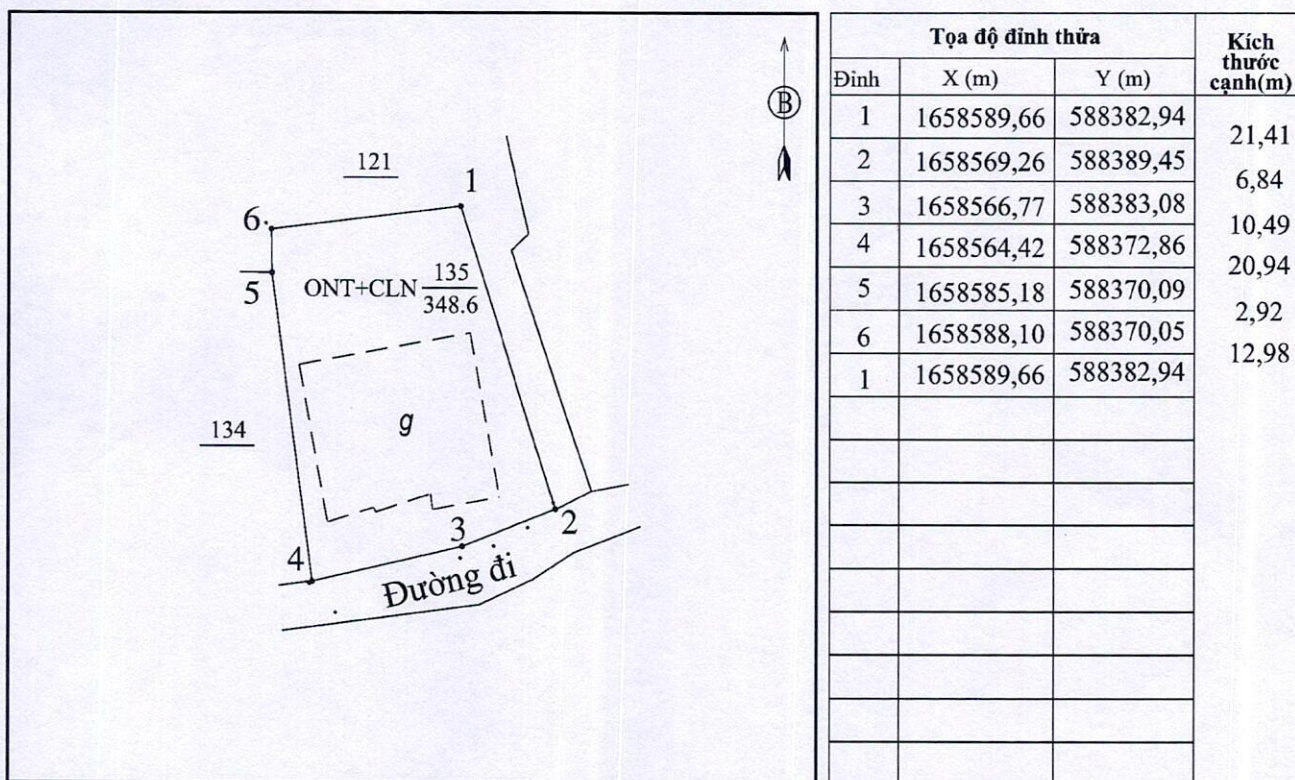
Nguyễn Giang



Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

1. Thửa đất số: 135 ;Tờ bản đồ: 33,
xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi
2. Diện tích: 348.6 m² ; Loại đất: ONT+CLN
Bản đồ địa chính đo vẽ năm 2013
3. Tên người sử dụng đất Nguyễn Thanh Hưng
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất: Không
6. Các thông tin khác cần trích lục: không
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất (*):

8. Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh:



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Người trích lục



Nguyễn Thế Lữ



Nguyễn Giang

DANH SÁCH

NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Mẫu số 04/ĐK)

Sử dụng chung thửa đất: ☐ ; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: ☐ (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

Số thứ tự	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân				Địa chỉ
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Ng ^h Thanh Hùng	1959	CCD	051059025393	18.8.2021	Ủy ban xã CSQA	Huyện Châu Đức
2	Phạm Thị Tuyết Mai	1960	CCD	052160004370	16.8.2021	U	U
3							
4							
5							

....., ngày tháng năm

Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hùng
Nguyễn Thanh Hùng

Hướng dẫn kê khai:

Việc kê khai thông tin theo hướng dẫn tại Mẫu số 02/ĐK.

 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness



CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card 

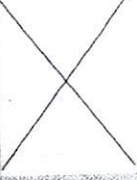
 Số / No.: **051059005393**
Họ và tên / Full name: **NGUYỄN THANH HÙNG**
Ngày sinh / Date of birth: **08/07/1959**
Giới tính / Sex: **Nam** - Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**
Quê quán / Place of origin: **Hành Phước, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi**
Nơi thường trú / Place of residence: **An Chí Đông**
Hành Phước, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi

giá trị đến: / to of expiry: **Không thời hạn**

Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:
Nét ruồi c. 1cm dưới trước đầu
Mặt phải
Ngày, tháng, năm / Date, month, year: **16/08/2021**

 CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT
FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER

 Ngón trỏ trái
Left index finger

 Ngón trỏ phải
Right index finger

Tô Văn Huệ

IDVNM0590053930051059005393<<6
5907089M9912315VNM<<<<<<<<<<<0
NGUYEN<<THANH<HUNG<<<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 10 tháng 7 năm 2026, tại thực địa thửa đất số 135, tờ bản đồ số 33, thôn An Chỉ Đông, xã Đình Cương.

I. Thành phần:

Ông: Nguyễn Trung Sơn - Chuyên viên phòng Kinh Tế.

Ông (bà): Nguyễn Thanh Hưng - Đại diện chủ sử dụng đất.

(người được uỷ quyền theo giấy uỷ quyền)

Ông (bà): - Trưởng thôn

Những người sống cùng thời điểm hoặc sản xuất cùng thời điểm (đối với trường hợp sử dụng đất không có giấy tờ):

Ông (bà):

Ông (bà):

II. Nội dung:

Tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của ông Nguyễn Thanh Hưng đang sử dụng đất tại thôn An Chỉ Đông, xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề, chúng tôi đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

1. Thông tin thửa đất:

Thửa số 135; tờ bản đồ số 33; diện tích: 348,6 m²; mục đích sử dụng: đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm; địa chỉ thửa đất: xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sơ họa ranh giới, mốc giới thửa đất:

B ↑

(Theo trích lục bản đồ địa chính thửa đất của Chi nhánh văn phòng ĐKĐĐ Khu vực V ngày 09/7/2026 kèm theo)

Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	Đoàn Văn Lữ	Lữ		
2	Nguyễn Hải	Nguyễn Hải		
3				
4				
5				

3. Ranh giới thửa đất, hiện trạng sử dụng đất:

Ranh mốc giới rõ ràng, đủ chứng cứ hiện tại.

* Ý kiến của Ban Thôn:

Thửa đất hiện do ông Nguyễn Thanh Hải sử dụng từ trước đến nay, thấy rõ tranh chấp, rõ mốc giới rõ ràng.

* Ý kiến của Chủ sử dụng đất:

Thửa đất hiện tôi được nhà nước giao cho sử dụng từ năm 1981 đến nay, thấy rõ tranh chấp và tôi đã sử dụng ổn định.

* Ý kiến của thành phần tham gia khác:

Thửa đất hiện do ông Nguyễn Thanh Hải sử dụng từ trước đến nay, thấy rõ tranh chấp, thấy rõ mốc giới rõ ràng.

4. Đề xuất:

Yêu cầu UBND xã xem xét cấp giấy chứng nhận cho ông Nguyễn Thanh Hải theo quy định của pháp luật.

Biên bản kết thúc vào lúc 08 giờ 30 phút cùng ngày, có đọc lại cho tất cả thành phần tham gia cùng nghe và thống nhất ký tên dưới đây./

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Hùng
Nguyễn Thanh Hùng

TRƯỞNG THÔN

(Signature)
Đoàn Văn Lữ

PHÒNG KINH TẾ

(Signature)
Nguyễn Hùng Sơn
Thành phần tham gia khác



Tờ bản đồ số 2, thửa 677, bản đồ 1986, xã Hành Phước

STT	Tên chủ sử dụng đất	Diện tích m ²	Chia ra các loại đất						Ghi chú
			T						
661	Ngô Thị Lã	581							
662	Cao Hải Quân	539							
663	Cao Nhân	996							
664	Huyệch Ngọc	320							
665	Huyệch Ngọc Lăng	360							
666	Cao Xảo	520							
667	Cao Giáp	486							
668	Trần Thị Tuyết	800							
669	Phạm Ngọc Châu	750							
670	Cao Châu	900							
671	Trần Châu An	270							
672	Cao Thị Lạc	220							
673	Công Thành Đơn	716							
674	Công Lữ	672							
675	Công Châu	730							
676	Cao Hưng	482							
677	Ngô Thanh Hoàng	588							
678	Lưu Thị Lăng	962							
679	Cao Lưu Lã	1026							
680	Lê Thị Mai	750							
681	Cao Vĩnh	1536							
682	Lê Xương	608							
683	Lê Xương	578							
684	Huyệch Pháo	296							
685	Cao Thị Ngọc	560							
686	Lưu Thị Khẩn	544							
687		480							
688	Ngô Thị Nhân	400							
689	Ngô Thị	672							
690	Ngô Văn Thạch	725							
691		19229							
		19217	19217						

Năm đã chỉnh lý
1993
19...



TỜ BẢN ĐỒ SỐ 2, THỬA 677, BẢN ĐỒ 1999, XÃ HÀNH Phước

Thị trấn	Số	Tên chủ sở hữu đất	Diện tích m ²	Chưa ra các loại đất								Ghi chú
				7	21	11	11'	11g				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
506	670	Bao Bàu	300									
507	671	Hải Bàu M	270									
508	672	Bao Chi Lạn	220									
509	673	Công Thant Văn	215									
510	674	Công - Lũc	672									
511	675	Công - Bàu	730									
512	676	Công - Hương	432									
513	677	Mỹ - Chant Thung	528									
514	678	Bao Thi Bông	962									
515	679	Bao Quy Bả	1024									
516	680	Lũc Chi Trại	750									
517	681	Bao - Trại	1536									
518	682	Lũc - Khương	608									
519	683	Lũc - Khương	578									
520	684	Hương - Hải	295									
521	685	Niên - Thi - Ngô	560									
522	686	Lũc - Thi - Bàu	544									
523	687	Lũc - Thi - Chép	480									
524	688	Nguyễn - Thi - Nhân	388									
525	689	Nguyễn - Thi	672									
526	690	Nguyễn - Văn - Bàu	725									
527	691	Lũc - Lũc	944									
528	692	Nguyễn - Thi	602									
529	693	Bông - Chi - Lũc	720									
530	694	Lũc - Chi - Kênh	1244									
531	695	Lũc - Hương	1276									
532	696	Lũc - Chant	1840									
533	697	Nguyễn - Thi - Lũc	1080									
534	698	Sóc					102					
535	699	Nguyễn - Thi - Thủy	1360									
536	700	Lũc - Chant - Bàu	880									
537	701	Sóc	1012									
538	702	Nguyễn - Văn - Lũc	550									
539	703	Thao - Trại	880									
540	704	Sóc					160					
541	705	Sóc					326					
542	706	Niên - Chi - Ngô				640						
543	707	Sóc - Lũc		1	1	1	1					
544	708	Sóc					16					
545	709	Sóc					80					
546	710	Sóc					80					
547	711	Mỹ - Thi - Lũc				725						
548	712	Nguyễn - Thi - Trại				744						
549	713	Sóc - Bàu		1	1	1	1					
550	714	Hương - Trại	1080									
		Công Trại										
		Loại đối tượng										

ONT+CLN $\frac{111}{314.0}$

ONT+CLN $\frac{121}{795.0}$

ONT+CLN $\frac{120}{275.9}$

ONT+CLN $\frac{133}{375.4}$

ONT+CLN $\frac{134}{293.0}$

ONT+CLN $\frac{135}{356.4}$

ONT+CLN $\frac{122}{500.4}$

ONT+

ONT+CLN $\frac{136}{394.9}$

ONT+CLN $\frac{149}{485.8}$

ONT $\frac{146}{214.0}$

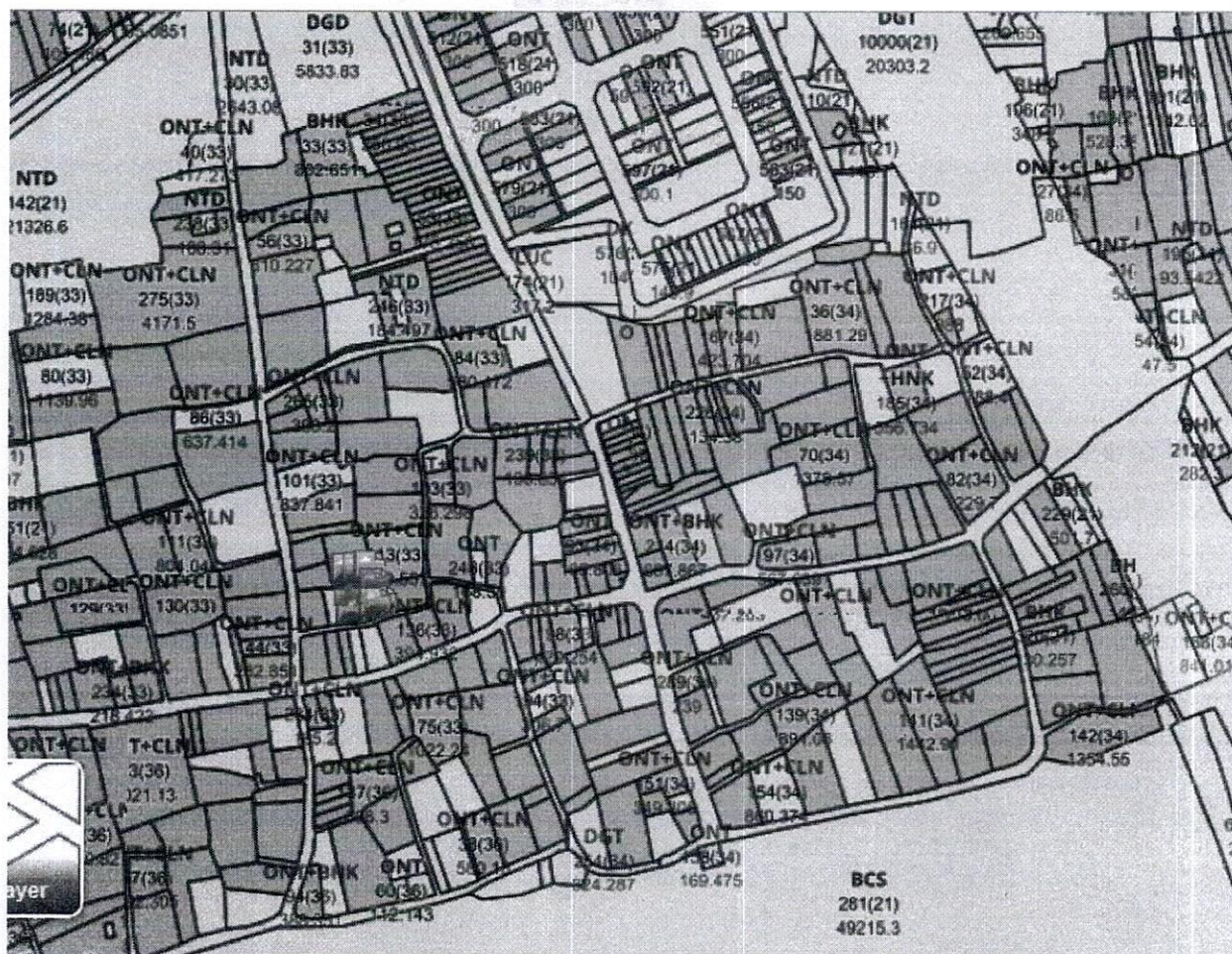
ONT+CLN $\frac{145}{427.6}$

NT+BHK $\frac{263}{191.0}$

ONT+BHK $\frac{264}{324.7}$

ONT+CLN $\frac{147}{324.7}$

STT	Thửa đất số	Tên người sử dụng, quản lý đất	Mã đối tượng sử dụng, quản lý đất	Hiện trạng sử dụng đất		Giấy tờ pháp lý về QSDĐ		Ghi chú
				Diện tích (m ²)	Loại đất	Diện tích (m ²)	Loại đất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
31	122	Hộ bà: Nguyễn Thị Nguyên	GDC	500,4		500,4		
				200,0	ONT	200,0	ONT*	
33	123	Hộ ông: Cao Kiên	GDC	300,4	CLN	300,4	CLN*	
				561,0				
				400,0	ONT			
33	124	Hộ ông: Phạm Hùng	GDC	161,0	CLN			
33	125	Hộ ông: Huỳnh Ngọc	GDC	352,1	ONT			
				578,1				
				400,0	ONT			
33	126	Hộ ông: Nguyễn Tài	GDC	178,1	CLN			
				733,3		733,3		
				200,0	ONT	200,0	ONT*	
				533,3	CLN	533,3	CLN*	
35	127	Hộ bà: Nguyễn Thị Thu Thủy	GDC	1386,9		1386,9		
				200,0	ONT	200,0	ONT*	
				1186,9	CLN	1186,9	CLN*	
33	128	Hộ ông: Lưu Khánh	GDC	553,9				
				400,0	ONT			
				153,9	CLN			
33	129	Hộ ông: Lưu Hoàng	GDC	1124,8				
				400,0	ONT			
				724,8	CLN			
33	130	Hộ ông: Nguyễn Thị	GDC	1310,7		1310,7		
				200,0	ONT	200,0	ONT*	
				1110,7	CLN	1110,7	CLN*	
33	131	Hộ bà: Trần Thị Ngo	GDC	598,5				
				400,0	ONT			
				198,5	CLN			
33	132	Hộ bà: Lưu Thị Khâm	GDC	279,6		279,6		
				100,0	ONT	100,0	ONT*	
				179,6	CLN	179,6	CLN*	
33	133	Hộ ông: Huỳnh Hùng	GDC	375,4		375,4		
				200,0	ONT	200,0	ONT*	
				175,4	CLN	175,4	CLN*	
33	134	Hộ ông: Huỳnh Hải	GDC	293,0				
				200,0	ONT			
				93,0	CLN			
33	135	Hộ ông: Nguyễn Thành Hưng	GDC	356,4				
				300,0	ONT			
				56,4	CLN			
33	136	Hộ bà: Bùi Thị Hoa	GDC	394,9		394,9		
				200,0	ONT	200,0	ONT*	
				194,9	CLN	194,9	CLN*	
33	137	Hộ bà: Đàm Thị Vân	GDC	622,1		622,1		
				200,0	ONT	200,0	ONT*	
				422,1	CLN	422,1	CLN*	
33	138	Hộ ông: Cao Giáp	GDC	398,5				
				300,0	ONT			
				98,5	CLN			
33	139	UBND Xã	TCN	9,0	NTD			



Số:371 /GM-KT

Đình Cương, ngày 04 tháng 6 năm 2026

GIẤY MỜI

Lấy ý kiến xác định thời điểm giao đất và nguồn gốc thửa đất số 135, tờ bản đồ số 33, thuộc thôn An Chỉ Đông, xã Đình Cương để thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo UBND xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi về việc tổ chức họp lấy ý kiến xác định thời điểm giao đất và nguồn gốc thửa đất để thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu.

Phòng Kinh tế tổ chức họp lấy ý kiến với thành phần, nội dung như sau:

1. Thành phần:

- Đ/c: Phạm Thị Cẩm; Trưởng phòng Kinh tế xã Đình Cương (*chủ trì*);
- Đ/c: Nguyễn Trung Sơn; Chuyên viên phòng Kinh tế xã;
- Các đồng chí: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng BCTMT thôn An Chỉ Đông;
- Mời ông: Nguyễn Thanh Hưng, cá nhân đang trực tiếp sử dụng đất.
- Nhờ Trưởng thôn mời ba bậc cao niên sống cùng thời điểm có các thửa đất lân cận, liền kề thửa đất ông Nguyễn Thanh Hưng đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Nội dung: Họp lấy ý kiến xác định thời điểm giao đất và nguồn gốc để thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu cho thửa đất số 135, tờ bản đồ số 33, xã Đình Cương, do ông Nguyễn Thanh Hưng đang trực tiếp sử dụng.

3. Thời gian, địa điểm:

- Thời gian: Từ 14 giờ 00 phút, ngày 08/6/2026 (*Thứ Hai*)
- Địa điểm: Tại phòng họp UBND xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi.

Đề nghị các thành phần theo giấy mời tham dự theo nội dung, thành phần, thời gian, địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như thành phần mời;
- Lưu: VT.



Phạm Thị Cẩm

BIÊN BẢN

Hợp xác định nguồn gốc đất và chủ sử dụng Đối với hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Thanh Hưng ở thôn An Chỉ Đông, xã Đình Cương

Căn cứ quy định tại Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.

UBND xã Đình Cương có nhận hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền của ông Nguyễn Thanh Hưng, ngày 08...tháng 6... năm 2026. Nay phòng Kinh tế xã Đình Cương tổ chức họp lấy ý kiến về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của ông Nguyễn Thanh Hưng tại thửa đất số 135, tờ bản đồ số 33, xã Đình Cương.

1. Thời gian: bắt đầu lúc 14h30, kết thúc lúc 16h00.

2. Địa điểm: Phòng họp UBND xã Đình Cương.

3. Thành phần:

- Chủ trì cuộc họp: Ông (Bà): Phạm Thị Cẩm, chức vụ: Trưởng phòng Kinh tế xã;

- Các thành phần dự họp có tên dưới đây:

+ Ông: Nguyễn Trung Sơn, chức vụ: chuyên viên phòng Kinh tế;

+ Ông: Ngô Văn Lân; - Trưởng thôn An Chỉ Đông;

+ Ông:; - Bí thư cho bộ thôn An Chỉ Đông;

+ Ông:; - Trưởng ban công tác MT thôn An Chỉ Đông;

+ Ông (bà): Cao Bân, Sinh ngày: 16/10/1970.....;

+ Ông (bà): Huỳnh Hưng, Sinh ngày: 10/02/1963.....;

+ Ông (bà):;

+ Ông (bà):;

4. Nội dung họp lấy ý kiến:

4.1. Thông tin về lý do hợp lấy ý kiến:

- Thửa đất số: 135, tờ bản đồ số: 33; diện tích: 356.4 m², mục đích sử dụng: ONT + CLN.

b. Xác minh về nguồn gốc sử dụng của thửa đất lưu trữ tại UBND xã:

- Thửa đất mà ông Nguyễn Thanh Hưng đang sử dụng thuộc thửa đất số 677, diện tích: 528 m², tờ bản đồ số 2.

- Tại sổ mục ghi tên chủ sử dụng: Nguyễn Thành Hưng, diện tích 528 m².

- Thửa đất mà ông Nguyễn Thanh Hưng đang sử dụng thuộc thửa đất số 677, diện tích: 528 m², tờ bản đồ số 2.

- Tại sổ mục kê ghi tên chủ sử dụng: Nguyễn Thành Hưng, diện tích 528 m².

- Thửa đất mà ông Nguyễn Thanh Hưng đang sử dụng thuộc thửa đất 135, tờ bản đồ số 33, diện tích: 356,4 m².

- Tài số mục ghi tên chủ sử dụng: ông Nguyễn Thành Hưng.

4.2. Ý kiến của các thành phần tham gia:

- Ông (Bà) Nguyễn Thanh Hùng.....

+ Tên không, họ, chữ lót đầy đủ: Nguyễn Thanh Hồng, ngày, tên các loại giấy, họ, họ, Nguyễn, Thanh Hồng.
+ 2. Họ, chữ lót, ngày, họ, chữ lót đầy đủ: năm 1981, họ, chữ lót đầy đủ.
+ Trong quá trình, họ, chữ lót đầy đủ, họ, chữ lót đầy đủ, họ, chữ lót đầy đủ.
+ Trong quá trình, họ, chữ lót đầy đủ, họ, chữ lót đầy đủ, họ, chữ lót đầy đủ.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

(1) Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:

.....

.....;
.....;
.....;
.....;
.....;
(2) Về tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất:

- Qua ý kiến của người dân và các hộ liên
kế, thì hiện nay thửa đất này có tranh chấp với
các hộ cư dân nơi đây.

.....;
(3) Về thời điểm sử dụng đất, tạo lập tài sản trên đất:

- Theo hồ sơ địa dư thì thửa đất tồn tại ở
Nguyên, Tỉnh Hà Nội vào năm 1986, nhưng
qua đợt kê khai thì tên Nguyên Thế Hỷ.

.....;
(4) Về nguồn gốc sử dụng đất:

- Đất được xây dựng theo kế hoạch phân bổ giao nhận
1981.

.....;
(5) Về sự phù hợp với quy hoạch:

- Phù hợp quy hoạch sử dụng đất.

.....;
(6). Về các khoản phải nộp khi cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu:

- Ông Nguyễn Văn Hùng phải thực hiện nộp các
khoản tiền về sử dụng đất theo quy định của pháp
luật.

.....;

Biên bản này được các thành phần dự họp cùng nghe và thống nhất ký biên bản. Biên bản kết thúc vào lúc 15.100. ngày 08 tháng 6 năm 2026 và lưu hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu./.

Chủ trì

Phạm Thị Cẩm

Thư ký

Nguyễn Trung Sơn

Chủ sử dụng đất

Hưng
Nguyễn Thanh Hưng

Các thành phần tham dự

khẩu
Huỳnh Hưng
Sơn
Nguyễn Lâm